

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 15- 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ba và ông Nguyễn Thành Luân

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa Thôn Đồng Giăng, xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/9/1992; Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã P; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2017 đến nay, có mặt.

* Người bị hại: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1980

Trú tại: Khu 6, xã N, thị xã P, Vĩnh Phúc (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị C1, sinh năm 1981

Trú tại: Khu 6, xã N, thị xã P, Vĩnh Phúc (có mặt)

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã P, Vĩnh Phúc (có mặt)

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Anh Vũ Văn V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Chị Đào Thị D, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã P, Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 29/4/2016 tại nhà anh Nguyễn Văn K ở thôn Đ, xã N, thị xã P có khai trương quán bia, nên anh Vũ Văn C và Nguyễn Văn Đ rủ nhau đến quán để uống bia. Sau khi uống bia xong anh C rời khỏi quán còn Đ ở lại phụ giúp anh Kiên dọn quán bia. Đến khoảng hơn 23h 30 phút cùng ngày, anh C quay lại quán tiếp tục gọi bia uống tiếp, thì Đ nói với anh C: “Muộn rồi, quán nghỉ rồi anh về đi”, nhưng anh C không về và nói “Tao thiếu gì tiền” thì Đ nói tiếp với anh C: “Có tiền cho tao xin mấy chục”. Anh C cho rằng Đ hỏi xin tiền đều mình nên nói lại: “Bố mày vừa ngồi đây cũng không dám xin tiền tao nữa là mày”. Nên giữa anh C và Đ có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau, thấy vậy anh Kiên và anh Vũ Văn V là hàng xóm nhà anh Kiên ra can ngăn bảo anh C đi về, nhưng anh C vẫn không về. Lúc này vào khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30/4/2016, do đang ở tình trạng bị kích thích vì đã uống nhiều bia, anh C vẫn đứng ở trước cửa quán nhà anh Kiên nói năng lảm nhảm và nói: “Thằng Đ, mày chỉ là thằng chó săn”, nên Đ chạy ra đứng đối diện với anh Chiến, dùng tay trái nắm một quả vào mắt trái anh C gây thương tích. Anh C dùng hai tay ôm mặt bỏ chạy, thì Đ tiếp tục đuổi theo dùng chân đá vào chân của anh C hai cái, lúc này anh Vũ Văn V và chị Đào Thị D đến can ngăn bảo Đ đi về nhà.

Anh C bị thương ở mắt trái được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên sơ cứu sau, đó chuyển đến Bệnh viện mắt trung ương điều trị từ ngày 30/4/2016 đến ngày 11/5/2016 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 203/TGT ngày 20/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với anh Vũ Văn C và kết luận: “*Chấn thương vỡ nhãn cầu mắt trái, phôi kẹt tổ chức nội nhãn sau phẫu thuật khâu củng mạc bảo tồn nhãn cầu, thị lực mắt phải 20/50; thị lực mắt trái sáng tối âm tính, xếp: 41%...Tổn hại sức khỏe là 41%”.*

Trong quá trình điều tra anh C yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường tổng số tiền là 40.681.000đ; trong đó chi phí điều trị thương tích là 9.616.000đ, tiền công nghỉ điều trị của anh C từ ngày 30/4/2016 đến ngày 11/5/2016 là 3.245.000đồng, tiền công vợ anh C nghỉ làm chăm sóc anh C từ ngày 30/4/2016

đến ngày 11/5/2016 là 2.520.000đ, tiền thuê xe 02 lần đi Bệnh viện mắt Trung Ương là 2000.000đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 10.000.000đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 13.300.000đồng. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho anh C tổng số tiền trên.

Trong thời gian anh C nằm điều trị tại bệnh viện, bị cáo Đ đã tác động bố là ông Nguyễn Văn T bồi thường cho anh C số tiền 17.000.000đồng. Nay anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 23.681.000đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 48/KSDT- TA ngày 03 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26 tháng 4 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 40.681.000đồng như anh C yêu cầu. Bị cáo đã tác động bố mình là ông Nguyễn Văn T bồi thường thay cho bị cáo 17.000.000đồng, nay cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C là 23.681.000đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như

sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30/4/2016, tại quán bia của gia đình anh Nguyễn Văn K ở thôn Đ, xã N, thị xã P, giữa bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Vũ Văn C đã có va chạm và cãi chửi nhau, do quá bức tức nên Đ đã có hành vi dùng tay trái nắm một quả vào mắt trái anh Vũ Văn C gây thương tích, thiệt hại 41% sức khỏe cho anh C. Ngoài ra Đ còn dùng chân đá vào chân của anh C 02 cái, nhưng không gây thương tích.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm; còn theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm cụ thể:

Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%...thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6 /2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điều khoản có lợi

cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để xét xử đối với bị cáo Đ.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi. Tuy nhiên trước khi lượng hình cần xem xét nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp với quy định của pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động bố là ông Nguyễn Văn T bồi thường cho người bị hại 17.000.000đồng. Hơn nữa trong vụ án này bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo và người bị hại đều đã uống bia không kiềm chế được bản thân dẫn đến bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại; năm 2010 bị cáo tham gia vào quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2012 xuất ngũ về địa phương. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy cũng cần cách ly bị cáo một thời gian khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi bị cáo Đ dùng chân đá anh C hai cái vào chân của anh C, nhưng không gây ra thương tích gì, nay anh C không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh C yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường tổng số tiền là 40.681.000đ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ nhất trí bồi thường cho anh C số tiền trên. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại về việc bồi thường này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận. Bố bị cáo là ông T đã bồi thường cho anh C 17.000.000đồng thay cho bị cáo, nay cần buộc bị cáo Đ phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền còn lại là: 23.681.000đ (23.681.000đồng).

Đối với số tiền 17.000.000đồng ông T bố bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, nay ông T không đề nghị bị cáo phải trả lại cho ông số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 26 tháng 4 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho anh Vũ Văn C số tiền là 40.681.000đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho anh C số tiền 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng) do bố bị cáo bồi thường thay. Bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phải bồi thường tiếp cho anh Vũ Văn C số tiền 23.681.000đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Văn C có đơn đề nghị thi hành án số tiền 23.681000đồng trên, nếu bị cáo không trả tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.184.000đồng (Một triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Lưu Thị Thúy